

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị, nhà cung cấp.

Trước hết Bệnh viện Quân y 103 xin trân trọng cảm ơn các đơn vị, nhà cung cấp trang thiết bị y tế đã và đang hợp tác với Bệnh viện trong suốt thời gian qua.

Hiện tại Bệnh viện Quân y 103 đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức mua sắm với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Quân y 103

- Địa chỉ: Số 261 đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ người tiếp nhận báo giá:

- Đồng chí: Nguyễn Văn Khoa, khoa Trang bị/Bệnh viện Quân y 103. Điện thoại: 0989.282838. Email: nguyenkhoatb103@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại: Khoa Trang bị, Bệnh viện Quân y 103.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 14 tháng 8 năm 2023 đến trước 16h ngày 28 tháng 8 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực tối thiểu của báo giá: 90 ngày kể từ ngày kết thúc nhận báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục yêu cầu báo giá:

a. Vật tư sửa chữa máy Xquang di động DR-XD1000/hãng FUJIFILM (Chi tiết theo Phụ lục I).

b. Vật tư y tế mua sắm cấp thiết (Chi tiết theo Phụ lục II).

c. Vật tư y tế mua sắm bổ sung lần 2 năm 2023 (Chi tiết theo Phụ lục III).

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Hàng hóa được vận chuyển, lắp đặt và bàn giao tại Khoa Trang bị - Bệnh viện Quân y 103.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV/2023.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Quy định chi tiết khi hoàn thiện hợp đồng.

5. Các thông tin khác: Các đơn vị có thể tham gia chào giá một hoặc nhiều phần và phải chào giá đầy đủ các hạng mục trong phần mà mình tham dự.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban CNTT (để đăng tải website BV);
- Lưu: VT, TB. K03.



Thiếu tướng Trần Việt Tiến

DANH MỤC VẬT TƯ MUA SẴM SỬA CHỮA MÁY XQUANG DI ĐỘNG DR-XD 1000
(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 27/8/2023 của Giám đốc Bệnh viện quân y 103)



STT	Tên phần	STT theo phần	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Khoa đề nghị
1	Phần 1	P1.1	Khối Pin sạc tích hợp của máy X-quang di động kỹ thuật số	Chiếc	1	Loại pin Lithium - Thời gian sạc đầy: ≤ 4 giờ - Thời gian sử dụng: ≥ 12 giờ - Số lần chụp (tại 85 kV, 1.6 mAs): ≥ 200 lần - Điện áp sử dụng: 100-240V - Có đèn chỉ thị báo dung lượng pin - Tương thích với máy Xquang di động kỹ thuật số Model: DR-XD 1000/ Hãng FUJIFILM	A5
2		P1.2	Bộ thu phát wifi kết nối tấm Detector	Chiếc	1	Kết nối không dây với tấm nhận ảnh - Điện áp sử dụng: 5V - Có đèn chỉ thị báo trạng thái hoạt động - Tương thích với máy Xquang di động kỹ thuật số Model: DR-XD 1000/ Hãng FUJIFILM	A5

Tổng số: 02 khoản

Phụ lục II
DANH MỤC VẬT TƯ MUA SẴM PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
 (Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 27/8/2023 của Giám đốc Bệnh viện quân y 103)

STT	Tên phần	STT theo phần	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
1	Phần 1	P1.1	Kim gây tê tùy sống	Cái	1.900	Kim gây tê tùy sống đầu có 3 mặt vát sắc. Thiết kế lăng kính pha lê phân quang trong chuỗi kim nhận biết dễ dàng khi dịch não tủy chảy ra khi có dịch não tủy chảy ra. Que thông nòng có màu theo quy ước
2		P1.2	Dây nối bơm tiêm điện	Cái	17.000	Dây làm bằng PVC y tế, dài ≥ 1500 mm Đầu nối vận xoắn chống rò rỉ, dây có khóa áp lực dương chống trào ngược dịch, máu Thể tích mỗi ≤ 1 ml,
3	Phần 2	P2.1	Dây garo cao su	Cái	300	Cao su đàn hồi tốt. Có bột chống dính bề rộng dây ≥ 6 cm
4		P2.2	Lưỡi dao mổ các số	Cái	15.000	Dao sắc. Chất liệu thép không gỉ, phù hợp với mọi loại cán dao mổ tiêu chuẩn
5	Phần 3	P3.1	Ống dẫn lưu phổi Argyl các số	Cái	500	Chất liệu PVC hoặc tương đương không có DEHP. Các số. Có một đầu thon dần giúp nối dễ dàng với bình hút dịch. Một đầu có đánh số từ mức để xác định độ sâu của vị trí chọc tới.
6		P3.2	Lưới thoát vị 6x11 cm	Cái	210	Mềm, ít gây dị ứng, tương thích sinh học. Loại lưới nhẹ và xốp, không tự tiêu, kích thước 6x11cm $\pm 5\%$
7	Phần 4	P4.1	Catheter lấy máu đông động mạch các số	Cái	80	Chất liệu bóng: Cao su - Có vạch đánh dấu độ sâu - Đường kính các cỡ. Dài ≥ 80 cm.

Tổng: 07 khoản

Handwritten signature

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ MUA SẴM BỔ SUNG LẦN 2 NĂM 2023
(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 17/8/2023 của Giám đốc Bệnh viện quân y 103)



STT	Tên hàng hóa	DVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Khoa SD
1	Stent mặt tụy bằng nhựa kiểu đuôi heo	Cái	50	Chất liệu PE - Loại đuôi heo - Một đầu thuận giúp dễ đặt và chống tổn thương - Loại stent mềm - Chiều dài làm việc stent: từ ≥3 cm - Cân quang toàn nhân thân stent.	A1
2	Vi ống thông can thiệp TOCE	Cái	10	Phù ái nước. - Đường kính lòng mạch ≤0,027inch - Chiều dài vi ống thông các cỡ ≥112cm	A1
3	Vi ống thông siêu nhỏ đầu thẳng	Cái	10	Đường kính: ≤2.7F - Hình dạng: Đầu thẳng - Chiều dài sử dụng các cỡ từ 105cm đến 125cm - Tương thích dây dẫn guidewire đường kính 0.025" - Tương thích ống thông catheter đường kính 0.041" - Có tối thiểu 1 marker ở đầu tip.	A1
4	Ống thông dẫn đường hỗ trợ can thiệp thần kinh	Cái	50	Kích cỡ 6F. Đường kính trong lớn các cỡ ≥0.070".	A14
5	Ống thông hút huyết khối trực tiếp chống xoắn vặn	Cái	15	Kích cỡ đường kính ngoài đầu gần: 6F, đường kính trong đầu xa: 0.072"; 0.068" Đường kính ngoài đầu xa: 6F. Chiều dài ≥132 cm. Có nhiều đoạn chuyển tiếp.	A14
6	Stent mạch máu não đảo chiều dòng chảy điều trị phồng động mạch não	Cái	3	Dùng điều trị phồng động mạch não kích thước lớn cỡ rộng và khổng lồ. Đường kính các cỡ từ ≥2.5 Chiều dài các cỡ ≥10mm.	A14
7	Vi ống thông can thiệp mạch máu não dùng cho giá đỡ nội mạch	Cái	3	Vi ống thông chuyên dụng, cho giá đỡ nội mạch trong túi phình mạch não, có đầu tip mềm, thân trụ giữa và phần hỗ trợ tạo bởi các sợi bền. Có các cỡ đường kính ≥0.017"	A14
8	Vi ống thông dùng trong can thiệp mạch máu não nhiều đầu	Cái	3	Vi ống thông can thiệp mạch máu não có các loại đầu thẳng, đầu cong 45 độ, 90 độ, loại đầu chữ J. Có 1 hoặc 2 marker. - Đường kính trong ≥0.015" và ≤0.021" - Chất liệu: đoạn xa được phủ lớp ái nước	A14
9	Vòng xoắn kim loại điều trị túi phình mạch não	Cái	10	Vòng xoắn kim loại điều trị túi phình mạch máu não loại ≤0.009" - Đường kính các cỡ ≥1mm	A14
10	Vòng xoắn kim loại đường kính coil cỡ nhỏ	Cái	7	Đường kính coil từ ≥1mm, chiều dài cuộn coil ≥1mm. Được sử dụng để nút túi phình mạch thần kinh.	A14
11	Bộ dụng cụ đốt Laser nội mạch	Bộ	75	Bộ dụng cụ đốt laser nội mạch gồm sợi quang đầu bọc vàng, ống thông, dây dẫn, kim. Tương thích máy Venacure 1470 của Bệnh viện	A16
12	Bóng nong động mạch vành loại áp lực thấp	cái	100	Bóng nong động mạch vành phủ thuốc loại áp lực thấp - Áp suất tối đa ≤16bar	A16
13	Bóng nong mạch ngoại biên không phủ thuốc	Cái	70	Bóng nong mạch ngoại biên không phủ thuốc. Trắng phù ái nước Có điểm đánh dấu cân quang	A16
14	Catheter chụp động mạch vành hai bên	Cái	300	Catheter sử dụng chụp động mạch vành hai bên. Kích thước: các cỡ	A16
15	Dây dẫn can thiệp mạch ngoại vi ái nước	Cái	20	Dây dẫn can thiệp mạch ngoại vi ái nước, phủ ái nước. Loại đầu: thẳng và cong.	A16
16	Dây dẫn đường can thiệp mạch ngoại biên	Cái	80	Chất liệu hợp kim, phủ ái nước ở đầu xa, đầu tip có thể uốn tạo hình	A16
17	Dây dẫn đường cho bóng và stent ái nước dùng cho can thiệp mạch vành đầu thẳng	Cái	150	Dây dẫn đường cho bóng và khung giá đỡ động mạch - Hình dạng đầu: thẳng - Phần lõi làm bằng: Kim loại	A16
18	Dụng cụ mở đường vào động mạch các cỡ	Cái	20	* Có van cầm máu * Có đánh dấu * Đóng gói một sản phẩm mỗi hộp và bao gồm que nong. Tất cả các que nong đều tương thích với dây 0,038"	A16
19	Dụng cụ mở đường vào động mạch quay	Cái	500	Bao gồm các thành phần sau: - Kim luồn chọc mạch - Dao rạch da - Dây dẫn - Bơm tiêm	A16
20	Khung giá đỡ mạch vành phủ thuốc	Cái	10	Khung giá đỡ động mạch vành các cỡ phủ thuốc có phủ thuốc sinh học tự tiêu Lớp polymers tự tiêu - Đường kính stent các cỡ: ≥2.25mm	A16
21	Kim chọc động mạch	Cái	100	Chất liệu: thép không gỉ - Đầu sắc nhọn, lòng kim trơn nhẵn	A16
22	Ống thông hỗ trợ can thiệp ngoại biên	Cái	40	Đường kính: từ 0.014" tới 0.035". Chiều dài: từ 90cm tới 150cm. Có lớp phủ ái nước; Đầu xa phủ hydrophilic, thân catheter và hub trong suốt. Đầu tip màu tím, thon dần.	A16
23	Ống thông nối dài hỗ trợ can thiệp tắc động mạch vành mãn tính	Cái	20	- Dùng để hỗ trợ đưa các dụng cụ can thiệp mạch vành đến các tổn thương khó tiếp cận - Dụng cụ gồm: một đầu tip, trục xa, trục bảo vệ gắn được làm bằng dây thép - Độ dài ống thông ≥145cm, bao lớp thân nước, đường kính trong từ 1.33mm tới 1.43mm, độ dài trục đoạn xa ≥25cm, - Số điểm đánh dấu: ≥2	A16
24	Stent có màng bọc dùng cho can thiệp động mạch chủ	Cái	1	* Stent có màng bọc dùng cho can thiệp động mạch chủ * Stent hợp kim coban, có phủ lớp màng bọc ePTFE dày ≥200µm * Kích cỡ: - Đường kính: từ 12 tới 24 mm, có khả năng nong to lên từ 20mm tới 30 mm. - Chiều dài: từ 19mm tới 59 mm.	A16
25	Stent có màng bọc dùng cho can thiệp mạch máu	Cái	4	* Stent có màng bọc, chất liệu hợp kim Coban, phủ lớp màng bọc ePTFE dày ≥203µm * Kích cỡ: có các cỡ - Đường kính: từ 5 mm tới 10 mm - Chiều dài: từ 18 mm tới 58 mm	A16

STT	Tên hàng hóa	DVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Khoa SD
26	Stent đỡ tĩnh mạch các cỡ	Cái	1	<ul style="list-style-type: none"> • Stent mạch máu tự bung • Khung giá đỡ làm bằng hợp kim Egiloy • Kích cỡ: <ul style="list-style-type: none"> - Đường kính khi bung tối đa: từ 6mm tới 10 mm - Chiều dài khi bung tối đa: từ 21mm tới 37 mm. - Chiều dài stent tối đa: 59 mm • Thiết kế stent mắt động, stent có thể thu lại sau khi đã được bung ra. 	A16
27	Stent động mạch đùi	Cái	3	<ul style="list-style-type: none"> • Khung giá đỡ động mạch đùi tự nở - Bề mặt khung stent được bọc màng sinh học vĩnh viễn - Số điểm đánh dấu tại đầu mỗi ống thông: ≥ 6 - Stent mềm, có khả năng giảm ma sát, áp sát thành mạch - Khó an toàn có thể tháo rời 	A16
28	Stent động mạch vành phủ thuốc, bề mặt nhám	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> • Stent mạch vành phủ thuốc, - Bề mặt stent nhám - Đường kính: $\geq 2.00\text{mm}$ - Chiều dài các cỡ $> 8\text{mm}$ 	A16
29	Vi ống thông can thiệp mạch ngoại biên đầu tip thuận hình bút chì	Cái	10	<ul style="list-style-type: none"> • Dây dẫn thuận dài, dạng đầu vát bút chì, có điểm đánh dấu cân quang tại vị trí đầu xa, - Độ cứng dây dẫn thay đổi từ phần thân cứng đến đầu tip mềm - Có tối thiểu 2 hình dạng đầu: thẳng, gấp góc. - Phủ lớp ái nước. - Bao gồm: 2 xi lanh, 1 đầu nối chữ Y và 1 dụng cụ định hình đầu tip. 	A16
30	Dụng cụ mở đường vào động mạch đùi	Cái	110	<ul style="list-style-type: none"> • Bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Kim luồn chọc mạch - Dây dẫn - Bơm tiêm - Van cầm máu hình chữ thập các kích thước - Giải do chỉ số glucose: ngưỡng thấp nhất: ≤ 40, ngưỡng cao nhất: $\geq 500 \text{ mg/dL}$ - Thời gian sử dụng: tối đa ≥ 14 ngày - Nhiệt độ hoạt động: 10°C đến 45°C - Thiết kế chống nước 	A16, A3
31	Bộ cảm biến đo đường huyết liên tục	Cái	100	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian sử dụng: tối đa ≥ 14 ngày - Nhiệt độ hoạt động: 10°C đến 45°C - Thiết kế chống nước 	A19
32	Dây hút silicon 1.8m cho máy hút dịch	Cái	600	<ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu silicon mềm, kết nối được với máy hút dịch và dây hút dịch, khi sử dụng không bị bẹp. Vô trùng. Kích thước dài $\geq 1,8\text{m}$ 	A3, B12
33	Bộ cố định ngoài ba thanh	Bộ	5	<ul style="list-style-type: none"> • Gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Thanh tròn thẳng đường kính 8mm ($\pm 5\%$): số lượng 03 - khối chữ nhật: 12 - bulông thép không rỉ: 24; - đinh Schanz: 6 - mũi khoan: 1; - chìa khóa: 2. 	B1
34	Bộ cố định ngoài cẳng chân	Bộ	20	<ul style="list-style-type: none"> • Gồm: <ul style="list-style-type: none"> - thanh ren thẳng đường kính 8mm ($\pm 5\%$): 2; - khối chữ nhật: 8 - bu lông: 8; - đai ốc: 16; - đinh Schanz: 4; - mũi khoan: 1; - chìa khóa: 2. - Chất liệu thép không rỉ. 	B1
35	Bộ cố định ngoài chữ T	Bộ	20	<ul style="list-style-type: none"> • Gồm: <ul style="list-style-type: none"> - 2 thanh ren thẳng đường kính 8mm ($\pm 5\%$); dài tối thiểu 330mm, - 2 thanh ren thẳng đường kính 6mm ($\pm 5\%$) dài từ 160mm tới 180mm; - 12 khối chữ nhật, - 10 bu lông, - 28 đai ốc thép không rỉ, - 5 đinh Schanz 5.0mm ($\pm 5\%$), - 1 mũi khoan, - 2 chìa khóa. 	B1
36	Bộ cố định ngoài gân khớp	Bộ	10	<ul style="list-style-type: none"> • Gồm: <ul style="list-style-type: none"> - 1 thanh cong đường kính 8mm ($\pm 5\%$); - 1 thanh thẳng đường kính 8mm ($\pm 5\%$), - 1 thanh thẳng đường kính 6mm ($\pm 5\%$) - 12 khối chữ nhật, - 25 bu lông, - 4 đai ốc thép không rỉ; - 6 đinh Schanz; - 1 mũi khoan; - 2 chìa khoá. 	B1
37	Bộ cố định ngoài khung chậu	Bộ	5	<ul style="list-style-type: none"> • Gồm: <ul style="list-style-type: none"> - 2 thanh cong đường kính 8mm ($\pm 5\%$), - 3 thanh ren đường kính 6mm ($\pm 5\%$), chiều dài từ 360mm - 400mm; - 14 khối chữ nhật, - 26 bulông, - 12 đai ốc thép không rỉ; - 4 đinh Schanz 5.0mm ($\pm 5\%$), - 1 mũi khoan, - 2 chìa khoá. 	B1
38	Bộ cố định ngoài qua gối	Bộ	10	<ul style="list-style-type: none"> • Gồm: <ul style="list-style-type: none"> - 2 thanh ren thẳng đường kính 8mm ($\pm 5\%$), chiều dài tối thiểu 650mm; - 12 khối chữ nhật, - 24 đai ốc, - 12 bulông thép không rỉ; - 6 đinh Schanz 5.0 ($\pm 5\%$), - 1 mũi khoan, - 2 chìa khóa. 	B1

STT	Tên hàng hóa	DVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Khoa SD
39	Bộ cố định ngoài tay	Bộ	5	Gồm: - 2 thanh ren thẳng đường kính 6mm(±5%), chiều dài từ 230mm -250mm; - 8 khối chữ nhật, - 8 bu lông, - 16 đai ốc thép không rỉ; - 4 đinh Schanz 3.5mm (±5%), - 1 mũi khoan, - 1 chìa khóa.	B1
40	Bộ cố định ngoài tay đầu dưới xương quay	Bộ	5	Gồm: - 1 thanh trơn thẳng đường kính 6mm(±5%), chiều dài từ 180mm tới 200mm; - 2 cặp đinh thép không rỉ; - 4 đinh Schanz 3.5mm (±5%). - 1 mũi khoan, - 1 chìa khóa.	B1
41	Chỉ khâu vi phẫu Nylon đơn Sợi 10/0	Sợi	60	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi thành phần Polyamide, số 10/0, chiều dài: ≥ 15cm, - Kim tròn, loại 3/8 vòng tròn, dài ≥5mm, chất liệu: thép không gỉ, độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, đầu kim phủ silicon.	B1
42	Chỉ khâu vi phẫu Nylon đơn Sợi 9/0	Sợi	60	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi thành phần Polyamide, số 9/0, chiều dài: ≥ 15cm, - Kim tròn, loại 3/8 vòng tròn, dài ≥5mm, chất liệu: thép không gỉ, độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, đầu kim phủ silicon.	B1
43	Dung dịch rửa vết thương loại bỏ màng	Chai	200	Dung dịch trong suốt chứa Polyhexanide và Betain. Dung tích ≥350ml	B1
44	Gạc lưới có tẩm kháng sinh	Miếng	300	Gạc lưới, mắt lưới Polyester, không dính, vô khuẩn, có ion bạc, - Độ Kháng khuẩn >99,9%.	B1
45	Nẹp khoá mắt xích titan các cỡ	Cái	10	Chất liệu Titanium, Có các kích cỡ từ 4 lỗ tới 20 lỗ.	B1
46	Nẹp khoá Titan đầu trên xương đùi các cỡ	Cái	15	Chất liệu nẹp từ Titanium. Phân biệt trái/phải. Phần đầu nẹp có lỗ vít bắt vít khoá rộng nông đường kính 7.3mm.	B1
47	Nẹp mặt thẳng mắt xích 6 lỗ	Cái	10	Nẹp mặt thẳng mắt xích loại 6 lỗ, có lỗ bắt vít đường kính 2.0mm, Chất liệu Titanium.	B1
48	Nẹp titan mini 4 lỗ	Thanh	10	Nẹp thẳng loại 4 lỗ. chất liệu Titanium Lỗ bắt vít chìm, tương thích với vít mini 2.0 mm	B1
49	Vít khoá 5.0 mm dùng cho nẹp khoá	Cái	300	Đường kính 5.0 mm, đầu vận hình ngôi sao, dài các cỡ, - Chất liệu Titanium.	B1
50	Vít xương cứng 3.5 dùng cho nẹp mắt xích các cỡ	Cái	400	Đường kính vít 3.5mm, chiều dài các cỡ. - Mặt mũ vít hình lục lăng, Chất liệu thép không gỉ.	B1
51	Vít khoá Titan rộng nông đk 7.3mm các cỡ	Cái	50	Chất liệu từ Titanium, - Vít tự taro, rộng nông, khoá phần mũ vít với thân nẹp. - Đường kính ren 7.3 mm. Độ dài vít các cỡ.	B1, B17
52	Nẹp khoá Titan đầu trên xương đùi các cỡ	Cái	10	Chất liệu: Titanium. - Phân biệt trái/phải. - Đầu nẹp có lỗ bắt vít khoá rộng nông 7.3mm.	B1, B17
53	Băng trong suốt không thấm nước 6cmx7cm	Miếng	200	Băng film trong suốt, không thấm nước, không chứa latex, thoáng khí cho phép trao đổi Oxy thoát hơi ẩm, 4 góc bo tròn tránh bung mép. Phủ keo Acrylic - Kích thước ≥(6cmx7cm)	B11
54	Băng y tế trong suốt có gel	Miếng	500	Băng gồm: - Gel trong suốt tích hợp trong cùng một miếng băng, có tính kháng khuẩn cao. Gel có khả năng thấm hút máu và dịch tiết. - Lớp film trong suốt chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập, rào cản chống virus, dễ dàng quan sát vùng cố định catheter. - Nền keo Acrylate. - Kích thước ≥ (8.5cm x 11.5cm)	B11
55	Dây nối bơm tiêm điện	Cái	2900	Dây làm bằng nhựa y tế, chiều dài ≥1500mm, - Đầu nối vận xoắn, chống rò rỉ, - Có khóa áp lực dương chống trào ngược dịch, - Thể tích mỗi <1ml.	B11
56	Quả lọc tách huyết tương các loại dùng cho máy MultiFiltrate	Quả	40	Tương thích với máy lọc máu liên tục model MultiFiltrate/ Hãng Fresenius sản có của Bệnh viện	B11
57	Dây thở Oxy các cỡ	Cái	1200	Làm bằng nhựa y tế, mềm, bề mặt trơn nhẵn, không bị ảnh hưởng bởi oxy hay thuốc trong điều kiện sử dụng bình thường. - Chiều dài ≥2 mét. - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi. Vô trùng.	B11, A3, A5
58	Băng ghim nội soi loại thẳng 45mm/60mm	Cái	20	Chiều dài: từ 45mm - 60mm, - Mỗi bên 3 hàng ghim so le, chiều cao ghim từ: 3.0mm - 4.0mm, - Chiều cao ghim đóng: 1.5mm-2.25mm. - Ghim được làm bằng chất liệu titanium.	B12
59	Bộ dụng cụ tập thở	Bộ	400	Bộ bao gồm: - Piston, có chỉ thị chính xác lưu lượng hít vào. - Thể tích: có tối thiểu 2 cỡ: 2500ml, 5000 ml, - Van một chiều.	B12
60	Dụng cụ khâu nối cong dùng trong phẫu thuật phổi và tiêu hóa	Cái	10	Trục dài từ 16cm - 26cm. - Có khả năng gấp góc tối thiểu 45 độ mỗi bên, tối thiểu 05 điểm gấp góc mỗi bên. - Có chỉ thị báo lấp nối không đúng.	B12
61	Dụng cụ phẫu thuật dùng cho mổ nội soi loại gấp góc	Chiếc	10	Chiều dài ≥ 350mm, - Có thể dùng cho các loại băng ghim chiều dài từ 30mm - 60mm. - Đầu khớp có thể quay góc ≥80° từ trái sang phải và xoay 360°.	B12
62	Gel chống dính trong phẫu thuật 2.5ml	Hộp	100	Gel Natri hyaluronate chứa sẵn trong bơm tiêm ≥2.5ml, hàm lượng ≥10mg/ml	B12
63	Miếng xốp phủ vết thương cỡ lớn	Miếng	10	Xốp được thiết kế dạng tổ ong từ polyurethane, không thấm nước, được nối với một ống hút dịch thân mềm, cỡ lớn.	B12
64	Miếng xốp phủ vết thương cỡ nhỏ	Miếng	10	Xốp được thiết kế dạng tổ ong từ polyurethane, không thấm nước, được nối với một ống hút dịch thân mềm, cỡ nhỏ	B12
65	Miếng xốp phủ vết thương cỡ trung bình	Miếng	30	Xốp được thiết kế dạng tổ ong từ polyurethane, không thấm nước, được nối với một ống hút dịch thân mềm cỡ trung bình	B12

STT	Tên hàng hóa	DVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Khoa SD
66	Stapler (băng ghim) 45 mm gấp góc dùng cho mạch máu và mô mềm	Cái	100	Chất liệu bằng titan. Kích cỡ: có tối thiểu 2 loại sau: - Băng ghim chiều dài 45mm: băng ghim có 3 hàng ghim mỗi bên không bằng nhau, chiều cao ghim từ 2.0mm đến 3.0 mm. Chiều cao ghim đồng từ 0.8mm đến 1.5mm. - Băng ghim chiều dài 45mm: băng ghim có 3 hàng ghim mỗi bên không bằng nhau, chiều cao ghim từ 3.0mm đến 4.0mm. Chiều cao ghim đồng từ 1.5mm đến 2.25mm.	B12
67	Tay dao phẫu thuật hàn mạch máu dùng cho mô nội soi, đầu dao phù nano	Cái	20	Đầu cong, chống dính, - Chiều dài thân dao 37 cm±5%, đường kính thân dao 5mm ±5%. Tương thích với dao mổ điện Covidien đang có tại Bệnh viện.	B12
68	Tay dao phẫu thuật hàn mạch máu dùng cho phẫu thuật tuyến giáp	Cái	50	Tay dao hàn mạch mở cho phẫu thuật tuyến giáp, hàm thon nhọn, chiều dài 21cm±5% Tương thích với dao mổ điện Covidien đang có tại Bệnh viện.	B12
69	Thanh nâng ngực	Cái	20	Chất liệu: thép không gỉ. - Có khắc chiều dài ngay trên thanh. - Đầu thanh được bo tròn, ở giữa có đục lỗ và 2 cạnh có khía răng cưa. Chính giữa thanh có đánh dấu. - Nhiều kích cỡ: từ 7 inch đến 17 inch.	B12
70	Túi bọc vết thương cỡ nhỏ	Cái	50	- Miếng film chất liệu Polyurethane. Cấu tạo mềm dẻo, các vòng cao su trên dưới chất liệu Pellethane và Pellethane. - kích thước: từ 2.5cm tới 6cm.	B12
71	Túi bọc vết thương cỡ trung bình	Cái	30	- Miếng film chất liệu Polyurethane. Cấu tạo mềm dẻo, các vòng cao su trên dưới chất liệu Pellethane và Pellethane. - kích thước: từ 5cm tới 9cm.	B12
72	Khớp gối toàn phần hybrid	Bộ	2	Bộ bao gồm: 1. Lõi cầu xương đùi không xi măng 2. Mâm chày có xi măng; 3. Lớp đệm mâm chày cố định hoặc linh động; các cỡ. 4. Xi măng kháng sinh cho khớp gối 5. Vít bít mâm chày.	B17
73	Khớp háng bán phần chuỗi dài liên khối, chống xoay chống lún không xi măng	Bộ	5	Bộ bao gồm: 1. Ổ cối bán phần (đầu chòm Bipolar): chất liệu thép không gỉ, các cỡ 2. Chòm chất liệu Cobalt-chromium . 3. Cuống xương đùi: Chất liệu Titanium, phủ HAP.	B17
74	Khớp háng toàn phần chuỗi ngắn theo giải phẫu	Bộ	10	Bộ bao gồm: 1. Ổ cối không xi măng: Chất liệu hợp kim Titanium, phủ HA. 2. Vít ổ cối: Chất liệu Titanium 3. Lớp lót: Chất liệu Polyethylene Crosslink . có bổ sung vitamin E. 4. Chòm xương đùi : Chất liệu Cobalt Chrome . 5. Chuỗi xương đùi: Chất liệu Titanium.	B17
75	Khớp háng toàn phần không xi măng 2 chuyển động	Bộ	6	Bộ bao gồm: 1. Ổ cối không xi măng: chất liệu hợp kim titanium 2. Chòm khớp: Chất liệu Ceramic. 3. Lớp đệm xoay phủ bột titanium và HA 4. Lót đệm. 5. Chuôi: Chất liệu hợp kim Titanium, thân phủ xốp. Chuôi hình nêm giúp cài thiện cố định và lực tải xương đầu gần 6. Vít bắt ổ cối: chất liệu Hợp kim titanium.	B17
76	Khớp háng toàn phần không xi măng phủ TPS (CoCr on PE)	Bộ	5	Bộ bao gồm: 1. Chuôi khớp: Chất liệu hợp kim Titanium. 2. Chòm xương đùi: Chất liệu hợp kim coban. 3. Ổ cối: Chất liệu hợp kim Titanium, 4. Vít ổ cối: chất liệu hợp kim titanium, 5. Lót ổ cối: chất liệu polyetylen, có bề mặt chống trượt. Các cỡ.	B17
77	Vít chỉ sụn viên dk 3.1mm	Cái	20	- Neo tự tiêu kiểu ren. Đường kính ≥ 3.1mm. Kèm 1 sợi chỉ siêu bền số 2.	B17
78	Vít neo khâu khớp xoay chỉ đơn	Cái	10	Vít chỉ neo khâu khớp xoay, chất liệu titanium .	B17
79	Vít neo khâu sụn viên dk 1.3mm	Cái	20	Vật liệu: Hoàn toàn bằng chỉ siêu bền. - Kích thước: Đầu neo ≥ 1.3mm với 1 chỉ siêu bền số 2. Cố định xoay được 360 độ trong xương.	B17
80	Vít treo mảnh ghép dây chằng với đoạn treo tùy ứng	Cái	100	Vít dây chằng giữ mảnh ghép gân có thể điều chỉnh chiều dài cấu tạo gồm phần vít chặn titanium. - Vòng dây sọc vân, có khóa 3 điểm. - Kích cỡ: đa dạng. Vòng dây có thể tự điều chỉnh chiều dài các cỡ.	B17
81	Bộ dẫn lưu vết mổ áp lực âm có Troca tròn, đệm Silicon	Cái	500	Gồm: - Bình chứa: Dung tích 200ml ±5%; Chất liệu 100% Silicon; một cổng xả dịch và hai cổng dẫn lưu; có vạch chia thể tích trên thân bình. - Dây dẫn chất liệu 100% Silicon, tiệt trùng 2 lớp với các kích cỡ	B17, B12
82	Bộ bơm xi măng đốt sống qua bóng nong	Bộ	17	- Bộ kim và mũi khoan thân sống, chất liệu hợp kim và nhựa y tế, có 2 loại mũi kim cương và mũi vật - Xi lanh bơm phòng bóng có đồng hồ đo áp lực bóng - Bóng nong thân đốt sống, có 2 điểm cân quang kiểm soát độ sâu.	B18
83	Bơm xi măng loại có bóng	Bộ	8	Bộ hoàn chỉnh, các dụng cụ được đóng gói tiệt trùng. Hệ thống trộn xi dạng độ kết dính cao, sử dụng lực áp suất cao để phân phối xi măng. - Hệ thống trộn gồm: Bộ trộn, phễu; Pit-tông; Tay cầm kèm lưỡi dao trộn. - Hệ thống phân phối gồm: Xi lanh thủy lực; Pit-tông thủy lực; dây nối dài, tay cầm và xi lanh. - Xi măng được đóng gói gồm một ống chất lỏng vô trùng và một gói bột vô trùng. - Kim chọc - Kim khoan - Kim đẩy xi măng - Kim bơm xi măng - Bộ bóng nong thân đốt sống và bơm phòng bóng có đồng hồ, trên thân bóng có đánh dấu phân quang. - Bộ xi lanh bơm phòng bóng gồm: đồng hồ đo áp lực, pit tông có ren gắn với tay cầm và khóa gạt, van kết nối 3 đường vào.	B18
84	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lumbar	Cái	6	Miếng ghép đĩa đệm lumbar, các cỡ, kiểu uốn - Chất liệu : PEEK.	B18

STT	Tên hàng hóa	DVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Khoa SD
85	Miếng ghép đĩa đệm cột sống lưng có răng chống trượt	Cái	51	Chất liệu Peek, các cỡ - Cấu tạo hai khoang có răng chống trượt ra phía sau, có 4 lỗ tròn tăng mật độ kết hợp xương. - Có 4 điểm đánh dấu xác định vị trí.	B18
86	Nẹp dọc chống shock, bán động	Cái	15	Chất liệu Titanium, - Thân hình trụ, thanh dọc động ở đầu xoay, thanh cố định ở dưới. - Có 2 vòng đệm cố định và chống thoái hóa đốt sống liền kề.	B18
87	Thanh dọc đường kính 4.75mm	Cái	27	Chất liệu: Hợp kim coban . - Đường kính ≥ 4.75 mm, chiều dài các cỡ, loại thẳng - Bất được vít đơn trục, vít đa trục 2 bước ren và vít khoá trong tự gây.	B18
88	Vít cột sống đa trục ren đôi kèm ốc khóa trong các cỡ	Cái	34	- Có 3 vùng ren, chất liệu hợp kim Titanium, - Đường kính các cỡ, mũi vít tự tào, chiều dài các cỡ. - Vít ốc khóa trong chất liệu hợp kim Titanium có bước ren dạng liên kết và phần giữa dọc lồng tăng bề mặt tiếp xúc với nẹp dọc.	B18
89	Vít đa trục dùng cho nẹp dọc chống shock có khớp động	Cái	51	Vít đa trục rỗng lòng đồng bộ nẹp vít cố định động, đầu cùn xoắn kép có ba rãnh tự tào, chất liệu titanium, góc cổ vít và thân vít chuyển động đa hướng, đường kính các cỡ.	B18
90	Vít đa trục ren đôi kèm vít khoá trong các cỡ	Cái	171	Vít đa trục ren đôi chất liệu titanium. - Kích thước: Các cỡ. - Thân vít chia làm 3 vùng ren khác nhau. - Vít khoá trong hình hoa thị tự ngắt khi xiết đến 1 lực nhất định.	B18
91	Gel chống dính trong phẫu thuật 5ml	Hộp	500	Gel Natri hyaluronate, chứa sẵn trong bơm tiêm ≥ 5 ml, hàm lượng ≥ 10 mg/ml,	B2, B12, B10
92	Bộ đầu đốt đơn cực và lưỡng cực dùng trong phẫu thuật điều trị rung nhĩ, sử dụng sóng cao tần	Bộ	5	Bộ dụng cụ phẫu thuật đốt rung nhĩ đơn cực và lưỡng cực sử dụng sóng cao tần với nước tưới có dây truyền dịch	B20
93	Bộ lọc cô đặc máu dành cho người lớn	Bộ	30	- Tốc độ lọc: ≥ 61 ml/h/mmHg - Chất liệu sợi lọc: Polyethersulfone - Diện tích màng lọc $\geq 1,4$ m ² - Thể tích mỗi : ≥ 85 ml - Số sợi lọc: ≥ 8600 sợi - Áp lực xuyên màng: < 45 mmHg - Chiều dài quả lọc ≥ 305 mm - Đường kính quả lọc: ≥ 55 mm - Bộ lọc có khả năng lọc Urea, photphat, Vitamin B12, creatinine. - Đường kính sợi lọc: $\geq 200\mu$ m - Độ dày thành lọc: $> 30\mu$ m	B20
94	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 3/0 kim phủ silicon	Sợi	80	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene. - Số 3/0, - Chiều dài: ≥ 90 cm, - 2 kim tròn 1/2 vòng tròn, chiều dài kim ≥ 26 mm. Kim phủ Silicone, kim bằng thép, độ đàn hồi cao.	B20
95	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 4/0 kim phủ silicon	Sợi	100	Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, chất liệu Polypropylene và Polyethylenglycol, - Kích cỡ: 4/0; chiều dài sợi chỉ ≥ 90 cm, - Có 2 kim cong, đầu nhọn, độ cong 1/2, hoặc 3/8; độ dài kim trong khoảng từ 17mm tới 22mm; - Chất liệu: hợp kim độ đàn hồi cao, đầu kim được sơn phủ.	B20
96	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 5/0 kim phủ silicon	Sợi	220	Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, chất liệu Polypropylene và Polyethylenglycol, - Kích cỡ: 5/0; chiều dài sợi chỉ ≥ 75 cm, - 2 kim tròn, đầu nhọn, độ cong 1/2, hoặc 3/8; độ dài kim từ 13mm tới 17mm; kim được làm từ hợp kim độ đàn hồi cao, đầu kim được sơn phủ.	B20
97	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 6/0 kim phủ silicon	Sợi	380	Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, chất liệu Polypropylene và Polyethylenglycol, - Kích cỡ: 6/0; chiều dài sợi chỉ ≥ 75 cm, - 2 kim tròn, đầu nhọn, độ cong 1/2, hoặc 3/8; độ dài kim ≥ 13 mm, kim được làm từ hợp kim có độ đàn hồi cao, đầu kim được sơn phủ.	B20
98	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 7/0 kim phủ silicon	Sợi	480	Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, chất liệu Polypropylene và Polyethylenglycol, - Kích cỡ: 7/0; chiều dài sợi chỉ ≥ 60 cm, - 2 kim tròn, đầu cắt, độ cong 1/2, hoặc 3/8; độ dài kim ≥ 9 mm, kim được làm từ hợp kim có độ đàn hồi cao, đầu kim được sơn phủ.	B20
99	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 8/0 kim phủ silicon	Sợi	40	Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, chất liệu Polypropylene và Polyethylenglycol, - Kích cỡ: 8/0; chiều dài sợi chỉ ≥ 60 cm, - 2 kim tròn, đầu nhọn, độ cong 1/2, hoặc 3/8; độ dài kim ≥ 8 mm, kim được làm từ hợp kim có độ đàn hồi cao, đầu kim được sơn phủ.	B20
100	Miếng đệm dùng trong phẫu thuật tim, mạch máu PTFE	Miếng	20	Miếng đệm khâu phẫu thuật bảo vệ các mô khỏi bị vỡ hoặc ma sát bởi chỉ khâu. - Chất liệu bằng PTFE - Hình dạng: hình chữ nhật	B20
101	Chất nhầy phẫu thuật Phaco	Ống	100	Chất nhầy Hydroxypropyl Methylcellulose 2% - Thành phần: HPMC 2% - Trọng lượng phân tử: ≥ 80.000 Daltons - Độ nhớt: 4000 - 5000 cps - Độ thẩm thấu: 270 - 400 mOsm - Nội độc tố: < 0.5 EU/ml - Độ pH: 6.8 - 7.4 - Xy lanh thủy tinh, dung tích 2 ml, kim bơm 23G.	B4
102	Thủy tinh thể nhân tạo mềm kéo dài dài tiêu cự	Cái	50	Thủy tinh thể nhân tạo mềm 1 mảnh, kéo dài dài tiêu cự. - Chất liệu Acrylic ngâm nước. - Lọc tia UV, lọc ánh sáng tím, lọc ánh sáng xanh. - Càng 4 điểm cố định. - Góc càng 0 độ. - Bờ vuông ≤ 5 micron - Đường kính thấu kính: ≤ 6 mm. - Có tối thiểu 3 đường kính: 10,5mm; 10,7mm; 11mm. - Dải cong suất từ 0D đến +32D.	B4
103	Dao bẻ góc 15 độ cho phẫu thuật mắt	Cái	300	Lưỡi dao làm bằng thép không gỉ. Tay cầm nhựa thiết kế dễ cầm thoải mái. Tạo độ mở rộng góc 15°. Có nắp an toàn bảo vệ.	B4
104	Dao mổ Phaco	Cái	150	Chất liệu thép không gỉ. Có nắp an toàn bảo vệ. Kích thước đường rạch $\leq 2,8$ mm	B4
105	Dao mổ Phaco 2 mặt vát	Cái	150	Dao lưỡi thẳng, cạnh mài ngang, vát hai mặt, chất liệu thép không gỉ. - Kích thước đường rạch $\leq 2,8$ mm	B4

STT	Tên hàng hóa	DVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Khoa SD
106	Dây silicol nối lệ quản 2 kim	Cái	5	Dây 2 kim; - Chất liệu ống: Silicon - Kim: Chất liệu: thép không gỉ; Vô trùng	B4
107	Thủy tinh thể nhân tạo mềm ba tiêu cự, điều chỉnh lão thị, 1 mảnh	Cái	50	Thủy tinh thể nhân tạo mềm 1 mảnh, ba tiêu cự, màu vàng. - Chất liệu Acrylic - Lọc tia UV, lọc ánh sáng tím, lọc ánh sáng xanh. - Thủy tinh loại ba tiêu cự	B4
108	Thủy tinh thể nhân tạo 2 cầng	Cái	200	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu - Chất liệu Hydrophobic acrylic - Lọc ánh sáng xanh và lọc tia UV. - Thủy tinh thể có thiết kế phi cầu, 2 cầng - Đặt sẵn trong súng bơm. - Dải công suất: -10D tới +35D.	B4
109	Thủy tinh thể nhân tạo mềm kỹ nước	Cái	200	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu - Chất liệu Hydrophobic acrylic - Lọc ánh sáng xanh và lọc tia UV. - Thủy tinh thể có thiết kế phi cầu, 4 cầng - Đặt sẵn trong súng bơm. - Dải công suất: 0D tới +35D.	B4
110	Dây dẫn đường ái nước dùng cho can thiệp nội soi niệu	cái	100	kích thước 0,035 inch $\pm 5\%$, đầu thẳng, hình dạng đầu tip phù ái nước, Chất liệu lõi Nitinol, phủ Hydrophilic. Lớp áo cản quang: bề mặt mịn.	B7
111	Dây dẫn đường Zebra	Cái	25	Kích thước đầu dây: 0,035inch $\pm 5\%$, dài 150cm $\pm 5\%$; đầu thẳng, lõi Nitinol chống gấp khúc, đoạn đầu trên có phủ lớp hydrophilic, chiều dài 65mm $\pm 5\%$.	B7
112	Điện cực cắt đốt nội soi tuyến tiền liệt qua niệu đạo	Cái	2	Tương thích máy cắt đốt nội soi tuyến tiền liệt hãng Karlstorz; - Loại đầu: tối thiểu có các loại: Quai cắt vòng, điện cực xé, điện cực hình cầu.	B7
113	Sonde niệu quản JJ chất liệu polyurethan	Cái	200	Ống thông niệu quản làm bằng chất liệu Polyurethane, có lỗ hai bên, kèm que đẩy, chỉ ở đầu xa, kẹp.	B7
114	Ống thông tiểu 3 nhánh các số	Cái	450	Loại 3 nhánh, - Đầu làm bằng silicone, ngắn và bóng đồng tâm. - Có đường phân quang có thể theo dõi dẫn lưu nước tiểu. Bóng silicon dai không vỡ. - Các số.	B7, B11, A5
115	Nẹp hàm chữ V bắc cầu ngắn sử dụng vít 2.3mm	Cái	2	Nẹp hàm chữ V, bắc cầu ngắn, có lỗ bắt vít đường kính 2.3mm; - Chất liệu Titanium.	B8
116	Nẹp mặt thẳng 16 lỗ sử dụng vít 2.0 mm kiểu MaxDriver	Thanh	5	Nẹp mặt thẳng loại 16 lỗ, - Có lỗ bắt vít đường kính 2.0mm. - Chất liệu Titanium.	B8
117	Nẹp mặt thẳng 4 lỗ bắc cầu sử dụng vít 2.0 mm kiểu MaxDriver	Thanh	5	Nẹp mặt thẳng loại 4 lỗ bắc cầu, - Có lỗ bắt vít đường kính 2.0mm. - Chất liệu Titanium.	B8
118	Nẹp mặt thẳng 6 lỗ sử dụng vít tự taro 2.0 mm	Thanh	20	Nẹp mặt thẳng loại 6 lỗ - Có lỗ bắt vít tự taro 2.0mm. - Chất liệu titanium.	B8
119	Nẹp mặt thẳng 8 lỗ sử dụng vít tự taro 2.0 mm	Thanh	5	Nẹp dài ≥ 8 lỗ - Sử dụng vít tự taro 2.0mm - Chất liệu titanium.	B8
120	Nẹp mặt thẳng mắt xích 8 lỗ	Cái	5	Nẹp mặt thẳng mắt xích loại 8 lỗ - Có lỗ bắt vít đường kính 2.0mm. - Chất liệu Titanium.	B8
121	Nẹp thẳng 8 lỗ Titanium sử dụng cho kết xương hàm mặt	Thanh	5	Nẹp thẳng loại 8 lỗ - Có lỗ bắt vít đường kính 2.0mm. - Chất liệu Titanium.	B8
122	Nẹp titan loại thẳng 8 lỗ kết xương hàm mặt	Cái	5	Nẹp thẳng loại 8 lỗ - Có lỗ bắt vít đường kính 2.0mm. - Chất liệu Titanium.	B8
123	Nẹp titan loại thẳng 4 lỗ kết xương hàm mặt	Cái	5	Nẹp thẳng loại 4 lỗ - Có lỗ bắt vít đường kính 2.0mm. - Chất liệu Titanium.	B8
124	Nẹp titan mini thẳng 8 lỗ	Thanh	5	Nẹp thẳng loại 8 lỗ - Có lỗ bắt vít mini đường kính 2.0mm. - Chất liệu Titanium.	B8
125	Nẹp vòng cung 9 lỗ sử dụng vít tự khoan, tự taro 2.0mm	Cái	5	Nẹp Titanium vòng cung loại 9 lỗ - Sử dụng vít tự khoan, tự taro đường kính 2.0mm. - Chất liệu Titanium.	B8
126	Vít mini titan hàm mặt mũ vít loại MaxDriver	Cái	450	Đường kính: có tối thiểu 2 loại: 2.0mm ($\pm 5\%$) và 2.3mm ($\pm 5\%$), - Chiều dài các cỡ, tự taro. - Chất liệu Titanium	B8
127	Vít tự khoan, tự taro đường kính 2.0mm	Cái	300	Vít tự khoan, tự taro đường kính loại 2.0mm - Chiều dài các cỡ - Rãnh bắt vít sâu - Chất liệu hợp kim Titanium.	B8
128	Dẫn lưu não thất ngoài, kèm Catheter dẫn lưu não thất	Cái	10	Bao gồm: - Màng lọc kỹ nước - Có 2 vị trí để lấy dịch - Bình chứa dịch, túi chứa dịch - Có khóa hệ thống chính - Có túi chứa dịch thoát ra - Có hai kẹp trượt trên đường thoát nước - Các dụng cụ hỗ trợ gồm: trocar, các loại khóa catheter, các dụng cụ kết nối, dụng cụ cố định catheter	B9
129	Dụng cụ ghim da	Cái	170	Được gắn sẵn ghim phẫu thuật bằng thép không gỉ. - Một ghim được bán ra cho mỗi lần bấm. - Hộp chứa bằng ghim trong suốt để dễ dàng thấy số lượng ghim còn lại trong băng ghim.	B9
130	Kẹp mở hộp sọ cầm máu da đầu	Cái	200	Kẹp lưỡng cực Bipolar dùng cầm máu trong quá trình phẫu thuật, ngăn bám dính, có đường dẫn nước nhằm hạ nhiệt độ cục bộ, giảm tình trạng mô cháy bám dính vào đầu của kẹp - Trọng lượng nhẹ - Có đủ chuẩn dây kết nối với máy cắt đốt điện cao tần	B9

STT	Tên hàng hóa	DVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Khoa SD
131	Lưới sọ não 100x100mm	Cái	60	Lưới và sọ cứng titan dạng hoa văn tròn, kích thước $\geq(100 \times 100 \text{mm})$ - Sử dụng vít tự khoan, tự tạt 2.0mm - Chất liệu titanium hoặc tương đương. - Chất liệu Titanium.	B9
132	Miếng vá khuyết sọ có tạo hình 3D theo hình dạng khuyết sọ cỡ 200x200mm	Miếng	10	- Cấu trúc dạng chữ Y, được tạo hình 3D theo nhiều dạng. - Kích thước: $\geq(200 \times 200 \text{mm})$. - Lỗ bắt vít chìm.	B9
133	Bơm thuốc cân quang 2 nồng các loại	Cái	100	Bộ xilanh dùng cho máy bơm cân quang. - Bao gồm: 2 xilanh dung tích $\geq 190 \text{ml}$, 1 dây nối áp lực cao chữ Y, 2 đầu lấy thuốc và nước muối.	XQCB
134	Dây bơm thuốc cân quang	Cái	300	Chất liệu: nhựa PVC - Áp suất dây tối đa $\geq 3 \text{Bar}$ - Chiều dài: $\geq 100 \text{cm}$	XQCB
Tổng số: 134 khoản.					

Handwritten signature

